

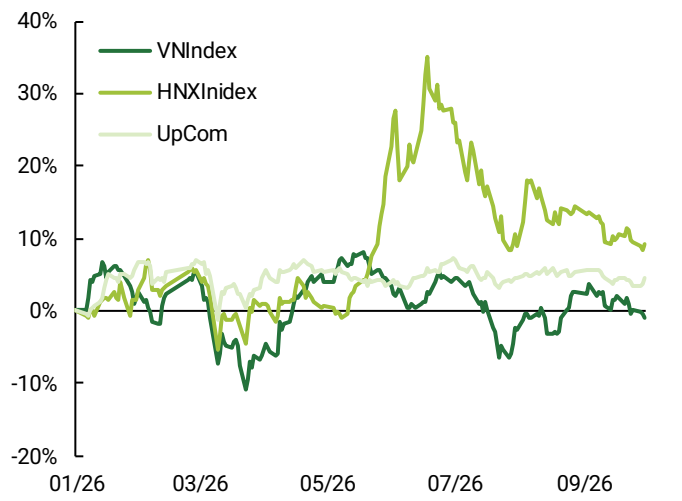
VN-Index **1768.62 (-0.51%)**
689 Tr. cổ phiếu 15278.1 Tỷ VND (23.32%)

HNX-Index **271.64 (0.64%)**
39 Tr. cổ phiếu 604.7 Tỷ VND (-16.64%)

UPCOM-Index **126.31 (0.65%)**
25 Tr. cổ phiếu 541.9 Tỷ VND (1.72%)

VN30F1M **1908.40 (-0.60%)**
220,638 HD OI: 37,395 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1768.6, giảm -9.1 điểm (-0.51%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng.
- Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực từ nhóm vốn hóa lớn, dẫn đầu là họ Vin chi phối, trong khi động thái chốt lời từ nhóm Dầu khi cũng gia tăng thêm sức ép.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: LPB (+1.1%), VPB (+2.0%) | Bán lẻ: FRT (+3.5%), PET (+5.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GMD (+1.2%), GEE (+5.1%) | Xây dựng và Vật liệu: PC1 (+2.5%), VGC (+4.7%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: KOS (-6.9%), VPI (-2.1%), DXS (-1.9%) | Dầu khí: PVD (-3.4%), BSR (-3.4%), PLX (-2.3%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-3.4%) | Dịch vụ tài chính: LPS (-6.3%), HCM (-2.7%), AGR (-2.0%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPB, GEE, CTG, LPB, MCH - Chiều giảm | VIC, VHM, GAS, BSR, STB
- Khối ngoại Bán ròng hơn 850 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, TCB, VIC, trong khi mua ròng HDB, FRT, MS.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ 1770 điểm, song thanh khoản chưa gia tăng đáng kể nên tín hiệu phá vỡ chưa thực sự thuyết phục. Áp lực giảm tập trung chủ yếu ở nhóm Vin, trong khi dòng tiền có xu hướng luân chuyển sang nhóm Mid-Small cap. Về kỹ thuật, chỉ số có thể xuất hiện nhịp hồi kiểm định lại ngưỡng 1770 điểm. Khả năng lấy lại vùng hỗ trợ sẽ quyết định tín hiệu phá vỡ có được xác nhận hay không. Nếu thất bại, đà giảm khả năng mở rộng về vùng 1700-1720 điểm. Ngược lại, việc đóng cửa trở lại trên ngưỡng 1790 điểm sẽ cải thiện tín hiệu ngắn hạn và mở ra khả năng phục hồi lên kháng cự gần, quanh 1820 điểm.
- Đối với HNX-Index**, dao động tiếp tục giằng co trong vùng tích lũy 270 - 275. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá được ngưỡng 280. Trái lại, nếu giá quay lại mất mốc 270, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 260 điểm
- Chiến lược:** Nếu VN-Index không sớm lấy lại mốc 1770 điểm trong phiên kế tiếp, nên chủ động hạ tỷ trọng danh mục về mức trung bình. Chỉ cân nhắc gia tăng khi chỉ số trở lại vận động trên ngưỡng 1825 điểm. Đối với từng cổ phiếu, nên quản trị theo tín hiệu riêng. Hạ bớt vị thế ở các mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Nhóm ngành nổi bật: Bán lẻ, Vận tải-Cảng, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,768.6 ▼	-0.5%	-1.8%	-3.5%	15,278.1 ▲	23.3%	-14.4%	-12.2%	688.7 ▲	19.3%	2.4%	6.7%				
HNX-Index	271.6 ▬	0.6%	-1.7%	-4.6%	604.7 ▼	-16.6%	-3.0%	-47.9%	39.0 ▼	-5.9%	-6.5%	-45.8%				
UPCOM-Index	126.3 ▬	0.6%	0.2%	-0.9%	541.9 ▲	1.7%	23.1%	37.2%	24.6 ▼	-20.9%	-20.2%	-22.1%				
VN30	1,906.8 ▼	-0.4%	-2.5%	-3.8%	8,290.4 ▲	24.2%	-18.3%	-26.1%	255.6 ▲	12.7%	-15.3%	-18.6%				
VNMID	1,846.8 ▼	-0.3%	-2.6%	-6.5%	6,001.5 ▲	30.2%	1.3%	10.9%	334.5 ▲	33.9%	14.4%	19.3%				
VNSML	1,235.7 ▼	-0.2%	-0.4%	-2.2%	726.4 ▼	-17.8%	-51.9%	40.6%	51.4 ▼	-0.6%	-24.7%	30.6%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	626.5 ▬	0.2%	-1.38%	-2.5%	4,650.2 ▲	16.7%	-3.5%	-0.4%	192.8 ▲	4.5%	-11.3%	-6.3%				
Bất động sản	975.6 ▼	-1.0%	-2.7%	-4.6%	2,770.9 ▲	47.5%	12.8%	-1.8%	157.9 ▲	54.7%	43.2%	77.3%				
Dịch vụ tài chính	259.9 ▼	-0.7%	-3.9%	-10.7%	1,530.3 ▲	34.9%	-3.2%	-10.1%	88.6 ▲	36.9%	-3.4%	-8.9%				
Công nghiệp	241.5 ▬	0.7%	2.9%	4.5%	1,198.2 ▼	-12.4%	2.8%	28.3%	40.8 ▼	-15.1%	0.4%	14.8%				
Tài nguyên cơ bản	448.6 ▼	-0.7%	-3.5%	-8.0%	598.9 ▲	14.1%	-1.5%	16.8%	31.3 ▲	5.2%	-6.3%	11.7%				
Xây dựng - Vật Liệu	154.3 ▬	0.8%	-0.2%	-2.2%	590.6 ▲	109.5%	48.3%	67.0%	29.0 ▲	59.4%	23.9%	32.3%				
Thực phẩm	486.1 ▼	-0.3%	-1.6%	-3.3%	740.7 ▲	36.0%	-9.5%	-15.8%	16.5 ▲	15.8%	-19.6%	-26.5%				
Bán Lẻ	1,423.3 ▬	0.7%	0.7%	-1.2%	743.2 ▲	57.8%	27.6%	25.9%	10.2 ▲	44.6%	14.5%	10.1%				
Công nghệ	373.1 ▼	-0.4%	-4.6%	-5.5%	258.0 ▲	16.4%	-23.2%	-48.7%	5.0 ▲	15.4%	-27.0%	-42.2%				
Hóa chất	173.1 ▼	-0.5%	2.2%	3.6%	537.5 ▲	39.3%	20.5%	40.9%	18.2 ▲	28.8%	9.0%	21.7%				
Tiện ích	763.6 ▼	-1.5%	-1.5%	0.4%	455.3 ▲	36.5%	38.6%	57.0%	24.2 ▲	71.0%	57.2%	97.8%				
Dầu khí	119.7 ▼	-3.2%	-0.5%	11.6%	659.4 ▼	-12.3%	-16.69%	-4.0%	22.9 ▼	-6.6%	-19.5%	-6.7%				
Dược phẩm	387.3 ▼	-0.7%	-0.8%	-1.3%	35.5 ▼	-34.0%	-56.6%	-56.3%	1.8 ▲	1.7%	-25.9%	-39.6%				
Bảo hiểm	114.2 ▬	0.3%	5.8%	12.9%	120.7 ▲	43.9%	-0.7%	90.9%	2.2 ▲	69.0%	12.2%	105.1%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,768.6 ▼	-0.51%	-0.9%	13.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,559 ▼	-2.21%	23.8%	15.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,071 ▼	-0.83%	-29.8%	13.5x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,292 ▬	0.22%	-0.1%	14.8x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,679 ▼	-1.03%	-6.2%	8.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,842 ▬	0.31%	-3.2%	16.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,613 ▬	0.37%	-4.0%	12.2x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,754 ▲	1.94%	32.6%	20.8x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,671 ▼	-0.17%	12.1%	26.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	51,350 ▼	-0.26%	6.8%	22.5x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,640 ▬	0.03%	7.1%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,298 ▼	-0.35%	8.8%	17.1x	2.5x
DXV		101.2 ▬	0.04%	3.0%		
USDVND		25,968 ▼	-0.012%	-1.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

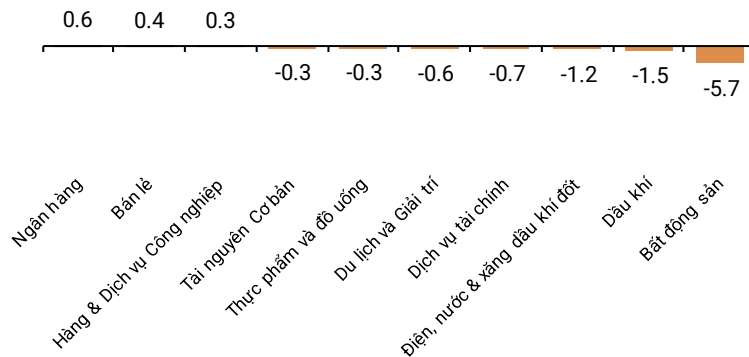
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.03%	16.1%	70.3%	54.7%
Dầu WTI	▲	1.53%	8.8%	58.0%	45.5%
Khí gas	▬	1.0%	5.3%	-17.5%	-8.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	16.3%	48.6%	54.0%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-1.4%	0.9%	-2.5%
PVC (*)	▲	1.9%	9.3%	6.4%	0.9%
Phân Urea	▬	0.0%	8.6%	22.8%	18.1%
Cao su thiên nhiên	▲	3.5%	7.6%	43.8%	52.2%
Bông Cotton	▬	0.0%	-16.4%	16.9%	18.7%
Đường	▼	-0.9%	0.6%	17.7%	9.7%
World Container Index	▬	0.0%	-0.1%	101.9%	153.7%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.2%	96.0%	312.7%	382.6%
Vàng	▬	0.04%	-6.1%	-3.1%	8.4%
Bạc	▼	-1.21%	-8.5%	-15.3%	30.2%

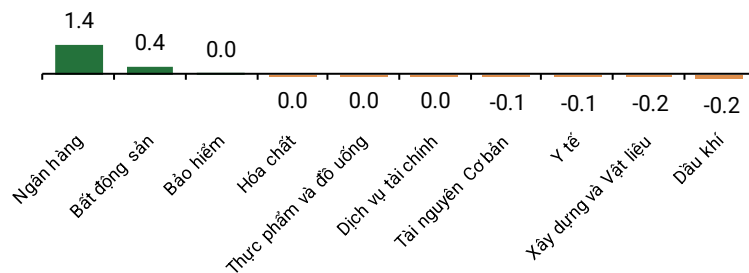
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

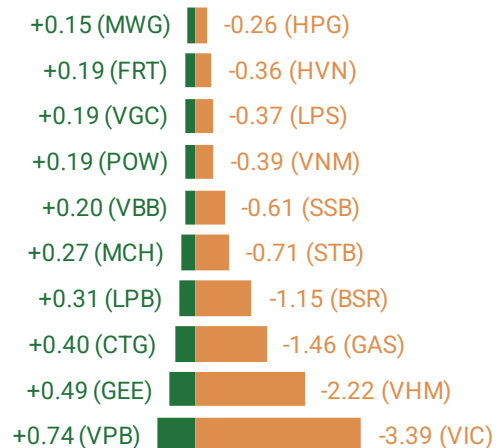
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



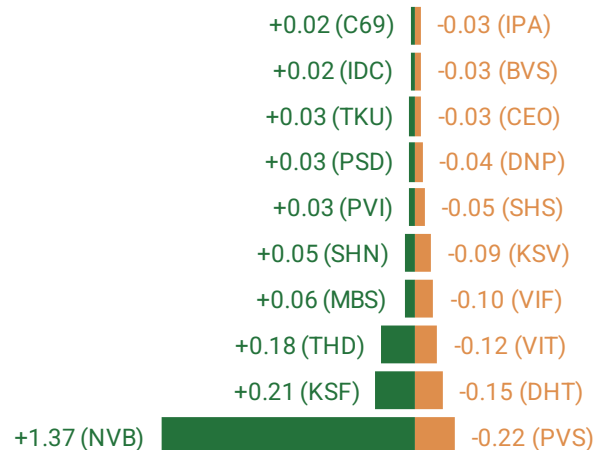
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

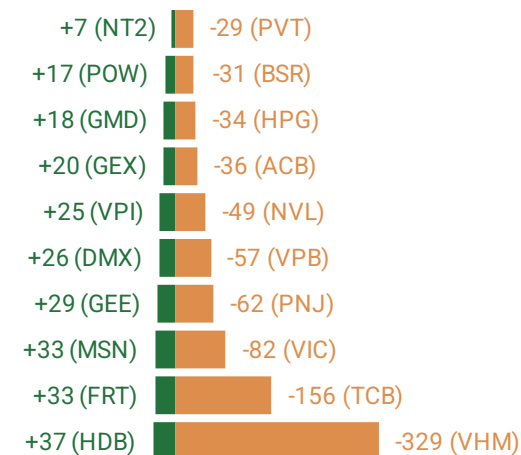


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

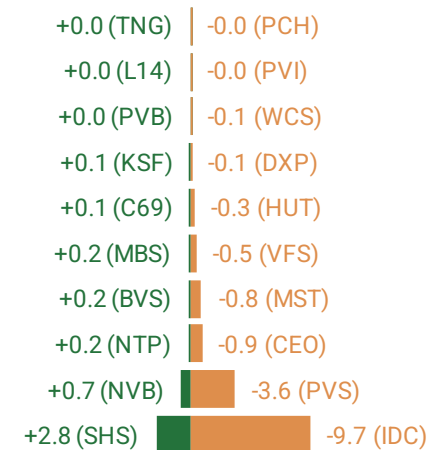


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

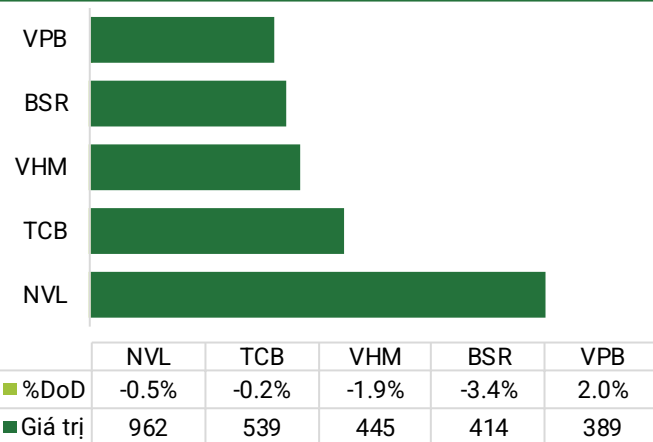
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



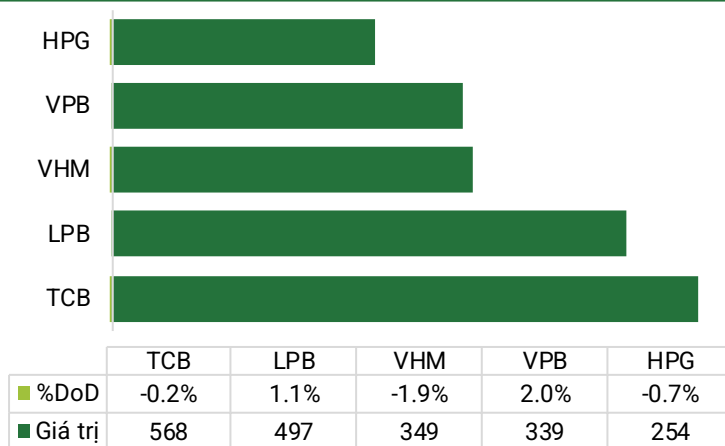
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

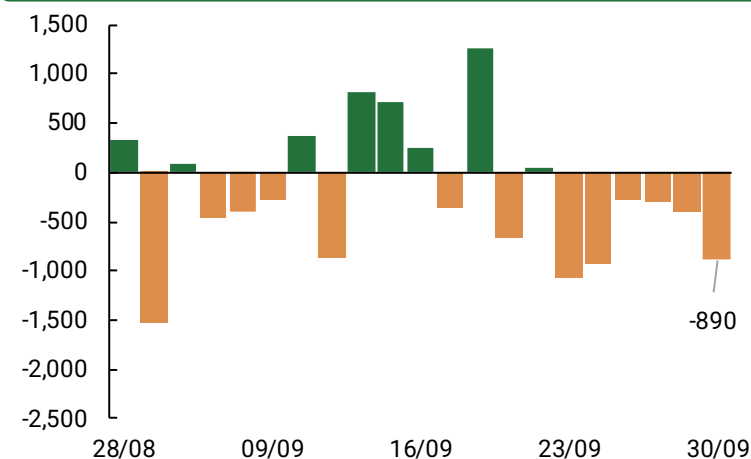


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

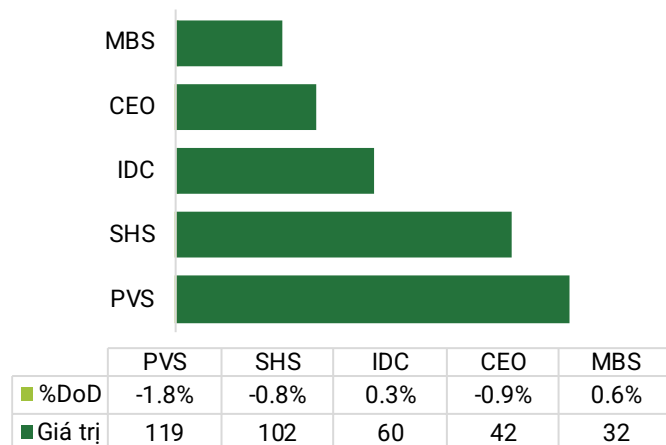


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

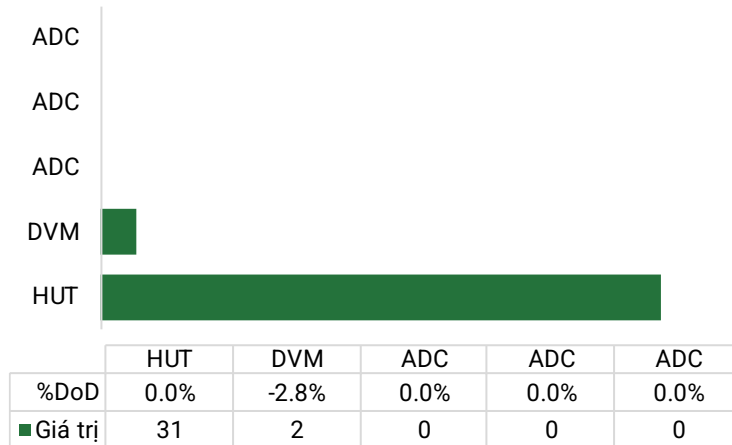
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



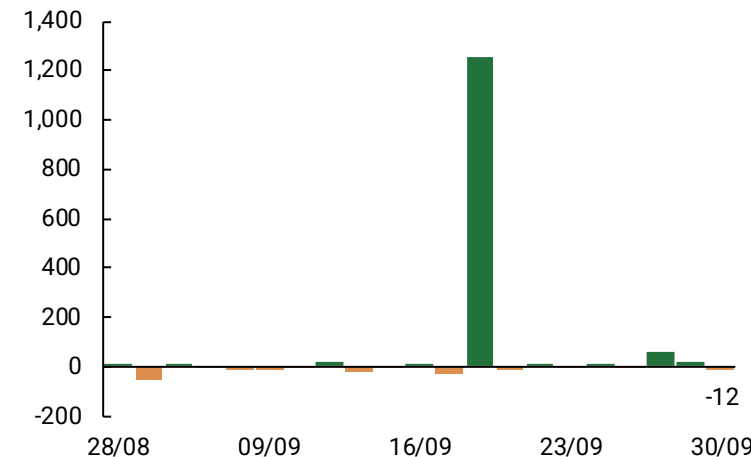
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

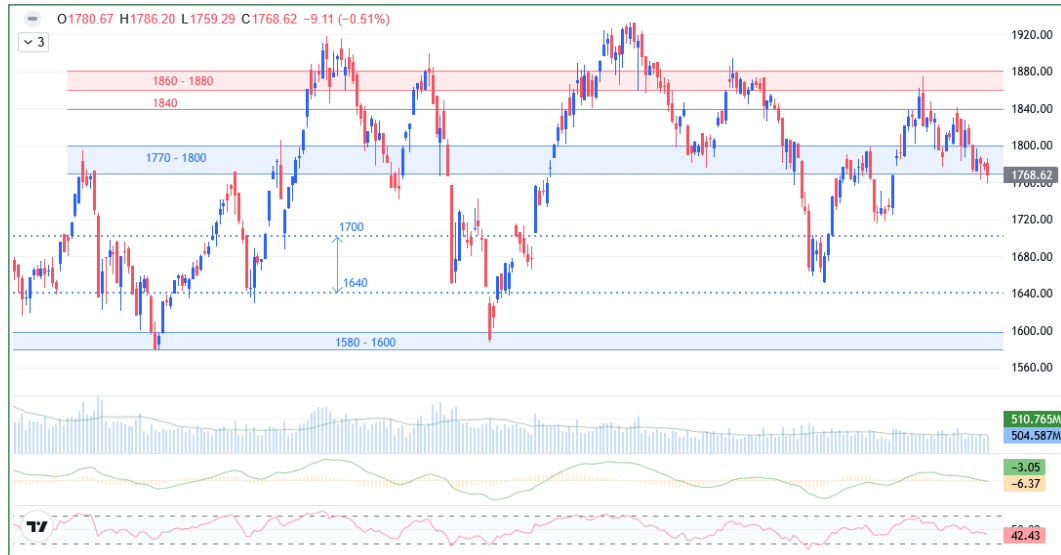


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 | 1770.
- ✓ Kháng cự: 1825 | 1880.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Giá mất mốc hỗ trợ 1770 điểm, song thanh khoản ở mức thấp chưa xác nhận cho tín hiệu phá vỡ. Nếu phiên kế tiếp chỉ số vẫn không thể phục hồi lên trên ngưỡng này, đà giảm sẽ được xác nhận và tiếp tục mở rộng về khu vực 1720 điểm. Chiều ngược lại, vận động vượt được trên ngưỡng 1790 có thể mở ra kỳ vọng phục hồi lên vùng kháng cự gần, quanh 1830 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1860 | 1920
- ✓ Kháng cự: 1980 | 2050.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Giá mất mốc 1920 song thanh khoản thấp chưa xác nhận tín hiệu phá vỡ thuyết phục. Nếu phiên kế tiếp chỉ số vẫn không thể phục hồi lên trên ngưỡng này, đà giảm sẽ được xác nhận và tiếp tục mở rộng về khu vực 1860 điểm. Chiều ngược lại, vận động vượt được trên ngưỡng 1930 có thể mở ra kỳ vọng phục hồi lên vùng kháng cự gần, quanh 1960 - 1980 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VTO	Mua	28/09/2026	-	11.25	10.7 - 10.8	4.7%	11.8	9.8%	10.2	-5.1%	
2	GVR	Mua	30/09/2026	-	33.3	32.7 - 33.3	0.9%	36.5	10.6%	31	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1908.4, giảm 11.6 điểm (-0.6). Giá mở cửa khởi sắc nhưng không giữ được đà, và áp lực bán đã trở lại chi phối mạnh hơn trong phiên chiều.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, bên cạnh mẫu hình nến giảm Marubozu, cho thấy áp lực điều chỉnh chi phối. Dù vậy, chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá bán, có thể xuất hiện hồi kỹ thuật. Vị thế Short nên chờ ở vùng cao, khi giá bật tăng và suy yếu trở lại dưới ngưỡng 1916. Hoặc khi giá cân bằng và lùi về dưới ngưỡng 1898. Vị thế Long cân nhắc khi giá trở lại vận động trên ngưỡng 1926.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1806.4, giảm 11.1 điểm (-0.6%). Độ lệch basis 0.5 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 66 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1800 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1820 điểm.

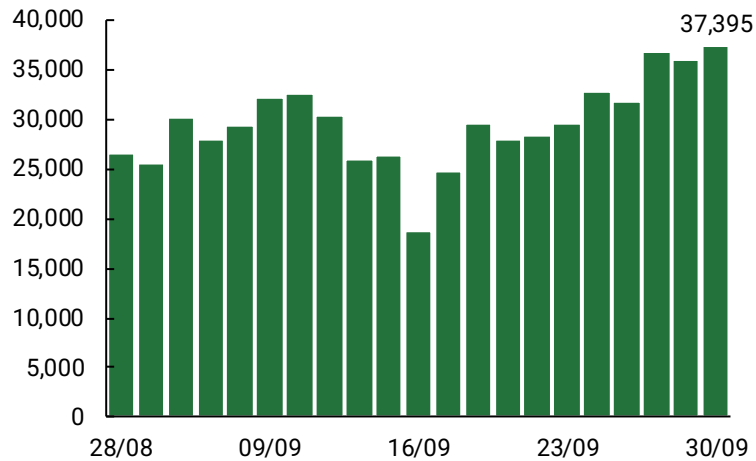
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1916	1902	1923	14 : 7
Short	< 1898	1884	1905	14 : 7
Long	> 1926	1940	1919	14 : 7

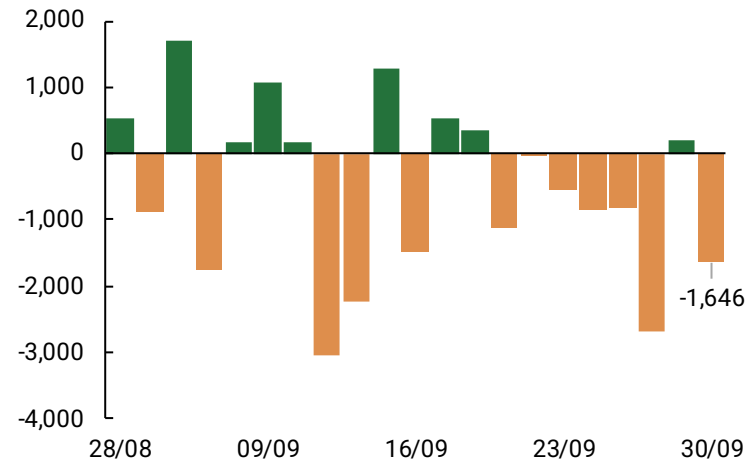
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
411H3000	1,907.0	-8.1	22	321	1,922.5	-15.5	18/03/2027	169
411GC000	1,911.8	-11.7	74	745	1,914.0	-2.2	17/12/2026	78
411GB000	1,901.0	-16.7	492	1,082	1,911.4	-10.4	19/11/2026	50
411GA000	1,908.4	-11.6	220,638	37,395	1,908.2	0.2	15/10/2026	15
4112GA000	1,806.4	-11.1	66	141	1,808.2	-1.8	15/10/2026	15

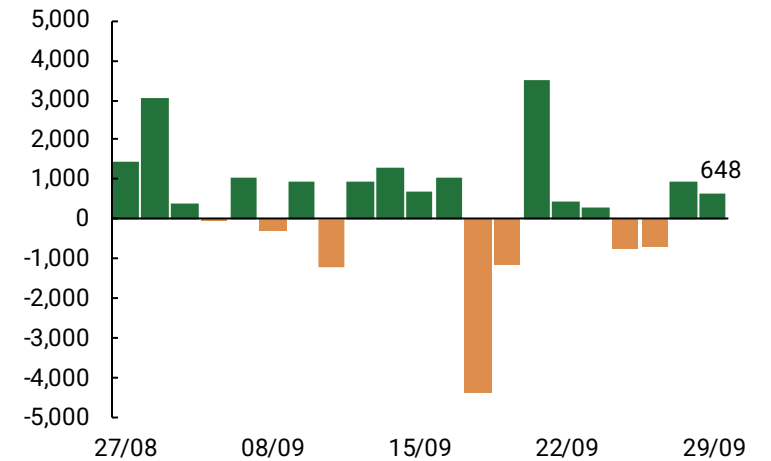
Khối lượng mở (Open interest)



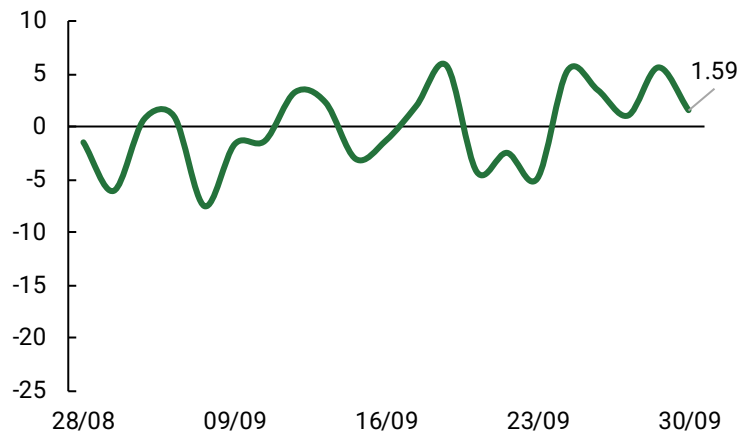
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



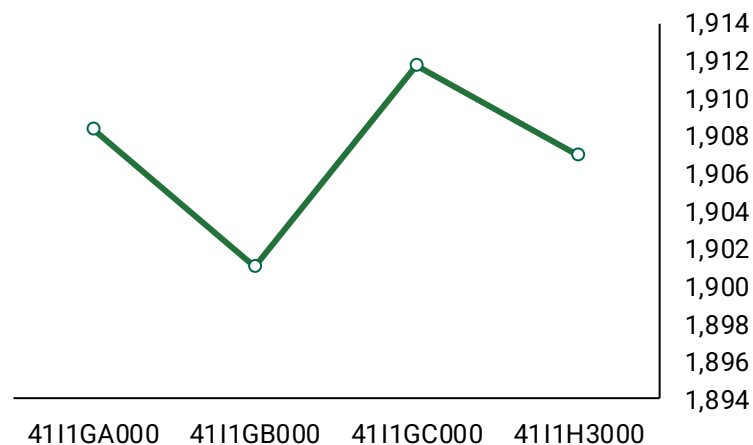
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



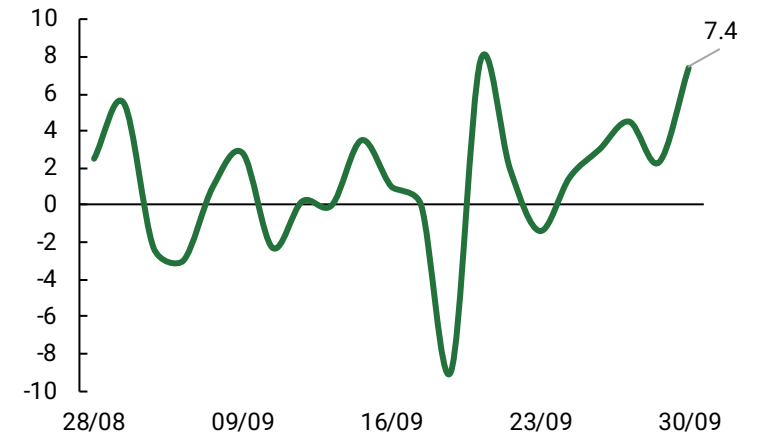
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/09	Mỹ, Việt Nam – Chỉ số PMI Việt Nam – Danh mục MSCI có hiệu lực
03/09	Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 8/2026
04/09	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/09	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
10 – 11/09	Mỹ – Chỉ số PPI, CPI EU – ECB công bố lãi suất
12/09	Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục
15/09	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
17/09	Mỹ – Fed công bố lãi suất Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
21/09	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Chính thức nâng hạng FTSE Russell
24/09	Thượng đỉnh Mỹ - Trung Thụy Sĩ – SNB công bố lãi suất
30/09	Mỹ – GDP Q2 lần 3, Chỉ số PCE

THÔNG TIN VĨ MÔ

Quảng Ninh dẫn đầu cả nước về tăng trưởng GRDP quý III: GRDP quý III/2026 của Quảng Ninh ước tăng 15.04% so với cùng kỳ, cao nhất cả nước; tính chung 9 tháng tăng 12.54%. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính khi có thêm 12 dự án đi vào sản xuất, trong khi thu ngân sách 9 tháng vượt kịch bản đề ra. Thành phố đặt mục tiêu tăng trưởng cả năm trên 13%.

Đề xuất để doanh nghiệp tự quyết định giá bán xăng dầu: Bộ Công Thương đang lấy ý kiến dự thảo nghị định mới về kinh doanh xăng dầu, trong đó Nhà nước sẽ không còn công bố giá cơ sở định kỳ. Thương nhân đầu mối và phân phối được tự quyết định, công bố và kê khai giá bán, khiến mỗi hệ thống hoặc cửa hàng có thể áp dụng mức giá khác nhau. Với khu vực xa cảng, kho, mức chênh lệch giá tối đa dự kiến không quá 2%.

Saudi Arabia nối lại tuyến xuất khẩu dầu qua Biển Đỏ: Saudi Arabia đã khôi phục đường ống Đông - Tây và nối lại bơm dầu tại cảng Yanbu sau khi hoạt động bị gián đoạn từ ngày 11/9. Lượng dầu xuất qua Yanbu hiện khoảng 2 triệu thùng/ngày, còn lưu lượng qua đường ống đạt khoảng 2.65 triệu thùng/ngày và dự kiến tiếp tục tăng. Việc nguồn cung phục hồi đang tạo thêm áp lực giảm lên giá dầu thế giới.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PNJ - Muốn phát hành riêng lẻ tối đa 550 triệu cổ phiếu: PNJ bổ sung tờ trình chào bán riêng lẻ tối đa 550 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, với thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 1 năm. PNJ dự kiến dùng 60% số tiền huy động cho kế hoạch kinh doanh gắn với điều chỉnh chính sách thu đối hàng hóa, 20% bổ sung vốn lưu động và 20% cho nhu cầu tài chính khác hoặc thanh toán nợ ngắn hạn. PNJ cũng trình phương án hoàn nhập hơn 4,602 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

BCM/IJC - Becamex bán 200 căn nhà, thu hơn 1,000 tỷ đồng: Becamex IJC thông qua việc mua 200 căn nhà ở riêng lẻ tại dự án Green City Bình Dương từ Tập đoàn Becamex, với tổng giá trị sau thuế hơn 1,012 tỷ đồng. Lô tài sản có tổng diện tích đất hơn 28,791 m² và diện tích sàn xây dựng khoảng 49,531 m². Becamex hiện nắm 49.76% vốn IJC, nên thương vụ này được xác định là giao dịch với tổ chức có liên quan.

SHS - Trả cổ tức tiền mặt 5%, dự kiến thưởng cổ phiếu 5%: SHS sẽ chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, tương ứng 500 đồng/cp, tổng giá trị gần 449.7 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng là 9/10, ngày thanh toán dự kiến 16/10. Công ty cũng dự kiến phát hành gần 45 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 100:5, qua đó nâng vốn điều lệ lên khoảng 10,064 tỷ đồng.

KOS - Giảm sàn 7 phiên, tiếp tục chịu áp lực bán giải chấp: Cổ phiếu KOS tiếp tục giảm sàn sang phiên thứ 7, sau khi doanh nghiệp đã giải trình chuỗi giảm sàn trước đó do thị trường tiêu cực, thanh khoản suy giảm, khó khăn nguồn vốn và việc một số CTCK giảm tỷ lệ cho vay ký quỹ. Trong giai đoạn 22/9–25/9, có 5 CTCK thông báo bán giải chấp tổng cộng gần 3.8 triệu cổ phiếu KOS thuộc sở hữu lãnh đạo và các bên liên quan.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	31,400	31,150	-0.8%	Giảm tỷ trọng
CTG	30,000	40,700	35.7%	Mua
CTD	58,600	82,900	41.5%	Mua
DBD	45,600	66,000	44.7%	Mua
DDV	16,157	35,900	122.2%	Mua
DGW	45,200	47,500	5.1%	Nắm giữ
DPG	27,400	42,300	54.4%	Mua
DPR	38,600	46,500	20.5%	Mua
DRI	15,927	17,200	8.0%	Nắm giữ
EVF	11,600	14,400	24.1%	Mua
FRT	147,000	151,000	2.7%	Nắm giữ
GMD	78,100	88,900	13.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	52,200	58,300	11.7%	Tăng tỷ trọng
HDG	15,350	30,900	101.3%	Mua
HHV	9,060	11,700	29.1%	Mua
HPG	20,150	31,600	56.8%	Mua
IMP	36,200	54,400	50.3%	Mua
KDH	15,350	38,800	152.8%	Mua
MCH	139,000	148,500	6.8%	Nắm giữ
MWG	72,400	115,600	59.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,650	27,500	39.9%	Mua
NLG	21,750	39,400	81.1%	Mua
NT2	22,100	27,700	25.3%	Mua
PHR	33,550	39,500	17.7%	Tăng tỷ trọng
PNJ	26,600	75,500	183.8%	Mua
PVS	33,500	33,250	-0.7%	Giảm tỷ trọng
PVT	23,800	26,000	9.2%	Nắm giữ
POW	13,000	17,500	34.6%	Mua
SAB	42,900	54,900	28.0%	Mua
SSI	20,100	31,200	55.2%	Mua
TLG	52,900	50,000	-5.5%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,550	41,700	28.1%	Mua
TCM	15,500	35,300	127.7%	Mua
TRC	24,650	22,950	-6.9%	Giảm tỷ trọng
VCB	58,000	79,700	37.4%	Mua
VPB	23,400	28,960	23.8%	Mua
VCG	13,650	23,300	70.7%	Mua
VHC	48,500	58,000	19.6%	Tăng tỷ trọng
VNM	59,400	66,650	12.2%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415